

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NG  
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 05/5/2025

“V/v xin ly hôn và giải quyết  
nuôi con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đông; Bà Bùi Thị Minh Châu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 “Về việc xin ly hôn và giải quyết nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Kring Ch, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K (có mặt)

- **Bị đơn:** Chị Y Ph, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K (vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Y H; sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Ng, tỉnh K( có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn: Anh Kring Ch trình bày: Tôi kết hôn với cô Y Ph vào ngày 02/8/2018 tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng, tỉnh K. Kết hôn là tự nguyện, sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 02 năm, thì vợ tôi xin đi làm ở Bình dương ( Không rõ địa chỉ), từ khi đi làm xa nhà khoảng một năm thì tôi phát hiện vợ tôi có bồ, tôi có hỏi trực tiếp vợ tôi thì vợ công nhận có bồ thật, tôi đề nghị cô ấy về để giải quyết ly hôn, thì cô ấy nói tôi viết đơn ra Tòa tự giải quyết đi chứ cô ấy

không về. Tết nguyên đán năm 2025 cô Y Ph về nhà mẹ đẻ, cùng làng với nhà tôi, lúc đó hai chúng tôi có lên Tòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ngay nhưng Tòa án trả lời cần phải có thời gian để làm thủ tục thụ lý rồi với giải quyết được nên cô Ph nói tôi ở nhà tự giải quyết trên Tòa án ( lúc này chúng tôi thỏa thuận ly hôn và để cho cô Ph nuôi con vì có bà ngoại trực tiếp chăm sóc). Sau đó tôi nộp đơn ra Tòa và có nhắn tin cho cô Ph nói về để giải quyết ly hôn vì Tòa án tìm về nhưng cô Ph nhắn tin nói không có thời gian để về. Từ khi cô Ph đi làm xa nhà không còn quan tâm đến chồng và con. Chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, vì cô Ph đi làm xa nhà lại có bồ nên không còn quan tâm đến chồng con, khi tôi phát hiện ra tôi đã tha thứ và khuyên nhủ đừng đi làm xa nữa ở nhà làm gần chồng con, nhưng cô Ph không nghe mà tự ý đi làm tiếp, không hề hỏi han cũng không quan tâm đến chồng, do vậy cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến nhau, tôi tự lập cuộc sống riêng mình. Do vậy tôi không còn tình cảm với cô Ph nữa, tôi cũng muốn dứt điểm không muốn dây dưa về mặt tình cảm nữa nên tôi xin Tòa án cho tôi được ly hôn với cô Y Ph

Về con chung: Chúng tôi có một con chung tên là Y Mỹ Nh, sinh ngày 04/7/2018 con đang ở với mẹ ( bà ngoại trực tiếp chăm sóc), khi cô Y Ph về nhà bà ngoại thì chúng tôi đã thỏa thuận là chúng tôi để con chung ở với cô Ph, cô Ph đi làm vẫn về nhà bà ngoại và thăm con. Tôi do bận làm rẫy từ sáng tới tối không trực tiếp chăm sóc con nhưng vẫn tự nguyện cấp dưỡng cho con là 1.000.000đ/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn** là chị Y Ph không lên Tòa án để giải quyết vụ án xin ly hôn và giải quyết nuôi con chung, nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án, mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản theo đúng trình tự, bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ gì. Quá trình giải quyết, anh Ch và bà Y H là mẹ đẻ của Y Ph có nhắn tin và gọi điện cho chị Y Ph để chị Y Ph về Tòa án huyện Ng giải quyết ly hôn, nhưng chị Ph vẫn không về để giải quyết. Anh Ch và chị Ph đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Y H trình bày: Tôi hiện nay đang trực tiếp chăm sóc cháu là Y Mỹ Nh, sinh ngày 04/7/2018 là cháu ngoại tôi, con chung của Y Ph và Kring Ch, con tôi Y Ph đi làm xa nhưng có gửi tiền để tôi nuôi con là 3.000.000đ/tháng, tôi chăm sóc cháu từ bé, nên cháu được ăn học đầy đủ. Còn việc con tôi là Y Ph đi làm xa tôi có liên lạc với con tôi và nói về việc Tòa án tìm về giải quyết ly hôn nhưng con tôi bận không về được và nói để Tòa án giải quyết theo Pháp luật.

Tại phiên tòa: Anh Kring Ch giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Y Ph và chấp nhận để Y Ph nuôi con chung, được bà Y H trực tiếp chăm sóc, anh Kring Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/ tháng.

**Ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát:** Tòa án nhân dân huyện Ng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; thẩm phán, các hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án tuân thủ và thực hiện đúng theo qui định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành việc tham gia tố tụng tại Tòa; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá mâu thuẫn giữa anh Kring Ch và chị Y Ph ở mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Anh Kring Ch được ly hôn với chị Y Ph theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Về con chung: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chị Y Ph được quyền nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Y Mỹ Nh, sinh ngày 04/7/2018. Anh Kring Ch cấp dưỡng cho con là 1.000.000đ/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được; Về án phí: Anh Kring Ch yêu cầu xin ly hôn, nên anh Kring Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án xác định quan hệ pháp luật về việc “ Xin ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung”, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo vụ việc, lãnh thổ. Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản theo trình tự tố tụng, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Y H có đơn xin xét xử vắng mặt. Như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung vụ án:** anh Kring Ch và chị Y Ph đăng ký kết hôn với nhau tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng, tỉnh K, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng qui định, hôn nhân giữa anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, nên anh Kring Ch xin ly hôn với chị Y Ph. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản theo đúng trình tự tố tụng để chị Y Ph tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn, nhưng chị Y Ph không tham gia tố tụng tại Tòa án, vắng mặt không có lý do và tự từ

bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác anh Kring Ch kiên quyết xin ly hôn với chị Y Ph vì cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên hai người đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, ai cũng có cuộc sống riêng, anh Kring Ch và chị Y Ph không còn tình cảm với nhau. Xét thấy không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Kring Ch theo Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình là đúng quy định của Pháp luật.

**[3] Về con chung:** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Kring Ch đều có nguyện vọng để cho chị Y Ph được chăm sóc vì anh không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con, chị Y Ph được nuôi dưỡng 01 con chung là Y Mỹ Nh, sinh ngày 04/7/2018 đến khi con trưởng thành và tự lập được và anh Kring Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của chị Y Ph được đảm bảo vì có bà ngoại trực tiếp chăm sóc cháu, chị Ph làm công nhân và có thu nhập ổn định gửi tiền mỗi tháng là 3.000.000đ để nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung là Y Mỹ Nh cho chị Y Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và có khả năng lao động là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[4] Về tài sản chung:** anh Kring Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** anh Kring Ch phải chịu 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con, để nộp ngân sách Nhà nước

[6] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền kháng cáo:

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Kring Ch được ly hôn với chị Y Ph. Quan hệ hôn nhân giữa anh Kring Ch và chị Y Ph chấm dứt kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- **Về con chung:** Giao con là Y Mỹ Nh, sinh ngày 04/7/2018 cho chị Y Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Anh Kring Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 4/2025 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Kể từ ngày chị Y Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Kring Ch chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Y Ph thì anh Kring Ch phải chịu lãi suất là 10%/năm/ số tiền chậm trả.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở, cấm đoán.

**2. Về án phí :** Anh Kring Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Anh Kring Ch được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002166 ngày 11- 2- 2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K. Anh Kring Ch còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

**3. Về quyền kháng cáo:** Anh Kring Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/5/2025; Chị Y Ph vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Ng, tỉnh K.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND t. Kon Tum;
- UBND xã Đăk Nông, Ngọc Hồi, Kon Tum
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Oanh**

